

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG BIG PLUS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG BIG PLUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIG PLUS MEDIA COMMERCIAL AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BIG PLUS MEDIA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107925840

3. Ngày thành lập: 18/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 28 ngõ 5 đường Nguyễn Viết Xuân, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
2.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
3.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng bảo hộ lao động; quần, áo, ủng,giày bảo hộ lao động; bán buôn hàng may mặc	4641
4.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; Thiết bị sản xuất điện ảnh Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn,	7730
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

10.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
11.	Điều hành tua du lịch	7912
12.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đấu thầu	7110
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
18.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Thu gom rác thải độc hại	3812
24.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
27.	Dịch vụ đóng gói	8292
28.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
29.	Lập trình máy vi tính	6201
30.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
33.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..;	9329
34.	In ấn	1811
35.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Thiết kế tạo mẫu in, hoạt động đồ họa	1812
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
37.	Bán mô tô, xe máy	4541
38.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
41.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
42.	Cổng thông tin	6312
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Xuất bản phần mềm	5820
47.	Hoạt động hậu kỳ	5912
48.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
49.	Hoạt động chiếu phim	5914
50.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
51.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
52.	Đại lý du lịch	7911

53.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ dầu hỏa, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau...;	4773
56.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
57.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
58.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
59.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp.	4649
61.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất - Thiết kế website	7410

63.	Quảng cáo	7310(Chính)
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký như: Dịch vụ tốc ký công cộng; Hoạt động đấu giá độc lập Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về các cuộc họp Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
65.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
66.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
67.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
68.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
69.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
73.	Bán buôn thực phẩm	4632
74.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
75.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN XUÂN SƠN	Số nhà 108 đường Điện Biên Phủ, Phường Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	900.000.000	30,000	113477477	

2	PHẠM THỊ QUỲNH	Thôn Lam Sơn, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	40,000	001190007230	
---	----------------	---	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN XUÂN SƠN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *30/12/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *113477477*

Ngày cấp: *03/10/2008*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hòa Bình*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 108 đường Điện Biên Phủ, Phường Phương Lâm, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 28 ngõ 5 đường Nguyễn Viết Xuân, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội